

SỞ NỘI VỤ TỈNH SÓC TRĂNG

BÁO CÁO

Số: 106.80. Tỉnh hình thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2016
ĐẾN Ngày: 13.12.16
Chuyên: 9

Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng báo cáo tình hình kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2016 với những nội dung chủ yếu như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về kế hoạch cải cách hành chính

Căn cứ Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và Công văn số 207/BNV-CCHC ngày 11/01/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã ban hành Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 25/12/2015 về thực hiện cải cách hành chính năm 2016. Trong đó, tinh xác định rõ 6 nhiệm vụ với 38 phần việc cần thực hiện trong năm, phân công cụ thể đơn vị triển khai thực hiện từng nhiệm vụ. Tính đến nay, tỉnh đã triển khai thực hiện có hiệu quả 32/38 phần việc, đạt tỷ lệ 84,21%.

Bên cạnh đó, thực hiện Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020, tỉnh Sóc Trăng đã ban hành Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 04/7/2016 thực hiện Chương trình tổng thể công tác cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2016 - 2020. Kế hoạch nêu rõ 06 nhiệm vụ CCHC với 12 đề án, kế hoạch, phân công cụ thể đơn vị phụ trách xây dựng đề án, kế hoạch và tiến độ thực hiện.

2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

Năm 2016, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai có hiệu quả Chương trình hành động số 02/CTr-UBND ngày 22/01/2015 về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 27/6/2014 của Tỉnh ủy Sóc Trăng về đẩy mạnh CCHC; Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức"; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 31/7/2015 về triển khai "Đề án thực hiện liên thông các TTHC: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi"; Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 08/9/2015 về triển khai Chi thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính.

Nhằm kịp thời triển khai các nhiệm vụ CCHC năm 2016, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các sở ngành, UBND cấp huyện triển khai thực hiện (chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm).

Ngoài ra, để đảm bảo cho công tác CCHC được triển khai một cách kịp thời, đồng bộ và mang lại hiệu quả cao, trong năm, UBND tỉnh đã quan tâm bố trí trên 1 tỷ đồng phục vụ các hoạt động CCHC và đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ công chức.

Đồng thời, để tiếp thêm động lực, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức chung tay thực hiện CCHC, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 18/02/2015 về phát động phong trào thi đua năm 2016.

Thực hiện Quyết định số 2007/QĐ-BNV ngày 31/12/2015 của Bộ Nội vụ, tỉnh đã triển khai việc tự chấm điểm, thực hiện kế hoạch điều tra xã hội học phục vụ xác định Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh năm 2015 và báo cáo về Bộ Nội vụ theo quy định. Theo công bố của Bộ Nội vụ, Chỉ số CCHC năm 2015 của tỉnh Sóc Trăng xếp hạng thứ 27, tăng 06 bậc so với năm 2014.

Trong năm 2016, tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện việc chấm điểm, xác định Chỉ số CCHC năm 2015 tại 22 sở, ban ngành tỉnh và 11 UBND cấp huyện theo Quyết định 1105/QĐHC-CTUBND, ngày 05/11/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh và đã tổ chức Hội nghị công bố Chỉ số vào ngày 02/12/2016. Theo kết quả phê duyệt tại Quyết định số 2491/QĐ-UBND ngày 17/10/2016 cho thấy:

- Đối với sở, ban ngành: có 02 đơn vị xếp loại tốt, 09 đơn vị xếp loại khá, 10 đơn vị xếp loại trung bình và 01 đơn vị xếp loại thấp.

- Đối với UBND cấp huyện: có 05 đơn vị xếp loại khá, 05 đơn vị xếp loại trung bình và 01 đơn vị xếp loại thấp.

Để chuẩn bị cho công tác chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban ngành tỉnh và UBND cấp huyện năm 2016 và các năm tiếp theo, ngày 04/3/2016, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 481/QĐ-UBND ban hành Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ngành, cơ quan cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Bên cạnh đó, để đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính, dịch vụ y tế, giáo dục công trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 05/02/2016, Quyết định số 966/QĐ-UBND ngày 21/4/2016 và Quyết định số 962/QĐ-UBND ngày 20/4/2016. Hiện nay, công tác điều tra, khảo sát đã hoàn tất, tỉnh đang phân tích số liệu và xây dựng báo cáo tổng hợp.

Thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp, tỉnh đã có văn bản chỉ đạo các ngành, các cấp triển khai thực hiện nghiêm nội dung Chỉ thị nêu trên.

3. Về kiểm tra, khảo sát công tác cải cách hành chính

Ngày 05/02/2016, UBND tỉnh Sóc Trăng đã ban hành Kế hoạch số 18/KH-UBND về việc kiểm tra công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2016 đối với 10 sở, ngành và UBND cấp huyện¹. Nội dung kiểm tra

¹ Các Sở Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Lao động, Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Thanh tra tỉnh và UBND các huyện Cù Lao Dung, Long Phú, Kế Sách, Thạnh Trị và thị xã Ngã Năm.

bao gồm công tác chỉ đạo, điều hành, cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cải cách tài chính công, hiện đại hóa nền hành chính và thực hiện một số nhiệm vụ khác. Đến nay, tỉnh đã hoàn tất việc kiểm tra tại 10/10 đơn vị theo kế hoạch, đạt tỷ lệ 100%.

Kết quả kiểm tra cho thấy về cơ bản các đơn vị đều thực hiện khá tốt các nhiệm vụ về CCHC như: công tác chỉ đạo, điều hành được quan tâm, thực hiện; một số đơn vị thực hiện tốt công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, tuân thủ quy trình ban hành văn bản QPPL; thực hiện niêm yết công khai TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, sắp xếp lại bộ máy, sử dụng biên chế đảm bảo so với biên chế UBND tỉnh giao; một số đơn vị đã triển khai tốt việc xây dựng Đề án tinh giản biên chế và các quy định về quản lý, sử dụng CBCCV; thực hiện nghiêm các quy định về tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, ngày 17/10/2005 và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ; quan tâm đầu tư, ứng dụng CNTT vào hoạt động quản lý hành chính; một số đơn vị đã công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 trong quy trình giải quyết TTHC, thực hiện tốt việc đánh giá nội bộ và tuân thủ chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng đã xây dựng.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, các đơn vị kiểm tra vẫn còn một số tồn tại hạn chế như: văn bản chỉ đạo điều hành CCHC của một số đơn vị chưa xác định rõ nội dung, phần việc thực hiện, gây khó khăn trong việc đánh giá tỉ lệ công việc đã thực hiện trong năm; một số đơn vị triển khai các kế hoạch liên quan đến công tác CCHC còn chậm; chất lượng ban hành văn bản VPPL tại một số đơn vị chưa cao; một số đơn vị chưa thường xuyên cập nhật việc niêm yết, công khai TTHC theo quy định, một số TTHC còn thực hiện tiếp nhận tại phòng chuyên môn; việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức còn chậm, còn tình trạng sử dụng hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn; một số đơn vị chưa thực hiện tốt phương án tự chủ nên không tạo được nguồn thu nhập tăng thêm cho công chức, viên chức, trang thiết bị CNTT phục vụ hoạt động của Bộ phận TN và TKQ tại một số đơn vị chưa được sửa chữa, bảo trì kịp thời; hiệu quả duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 của các đơn vị chưa cao, một số đơn vị chưa chú trọng việc xem xét của lãnh đạo và đánh giá nội bộ đối với hệ thống quản lý chất lượng theo quy định.

Hiện nay 10/10 đơn vị được kiểm tra đã có báo cáo khắc phục những tồn tại, hạn chế sau kiểm tra, đạt tỷ lệ 100%, Đoàn Kiểm tra đang tiến hành tổng hợp và xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra CCHC năm 2016 trên địa bàn tỉnh.

Ngoài ra, cùng với việc kiểm tra các nội dung CCHC, tỉnh còn tiến hành kiểm tra năng lực làm việc, kỹ năng giao tiếp và mức độ am hiểu, kiến thức của công chức về CCHC đối với 16 công chức sở ngành, 23 công chức cấp huyện và 411 công chức cấp xã tại 10 đơn vị kiểm tra.

4. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính

Thực hiện Kế hoạch số 17/KH-UBND, ngày 05/02/2016 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2016 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, UBND tỉnh đã chỉ đạo các

sở, ban ngành tỉnh, UBND cấp huyện, Báo, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tập trung tuyên truyền về nội dung, mục đích, ý nghĩa chương trình CCHC, nội dung Kế hoạch thực hiện CCHC năm 2016, chương trình tổng thể CCHC trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020, những kết quả đạt được trong thực hiện CCHC của tỉnh trong năm 2015, kết quả triển khai Kế hoạch xây dựng hệ thống văn bản điện tử, mô hình “*Đề án thực hiện liên thông các TTHC: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi*”, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2015, công tác kiểm tra CCHC, Hội thi CCHC năm 2016, Hệ thống quản lý chất lượng ISO, dịch vụ công trực tuyến và một số nội dung liên quan đến các mô hình hay trong CCHC (chuyên phát hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tận nhà qua bưu điện, báo kết quả qua tin nhắn điện thoại). Tính đến nay, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đã thực hiện 12 chuyên mục định kỳ với thời lượng 240 phút, đưa 110 lượt tin, bài, phóng sự về thực hiện CCHC của tỉnh trong chương trình thời sự, Báo Sóc Trăng đã thực hiện 12 chuyên trang CCHC với hơn 30 tin, bài và nhiều hình ảnh liên quan đến công tác CCHC, đạt 100% kế hoạch đề ra.

Ngoài ra, các sở, ban ngành, UBND cấp huyện còn thực hiện có hiệu quả các hình thức tuyên truyền khác như tổ chức hội nghị, tập huấn, điều tra, phỏng vấn, tuyên truyền tại các lớp bồi dưỡng, treo băng-rol, khẩu hiệu, đăng tin lên Cổng Thông tin điện tử của đơn vị,... qua đó, nhiều thông tin liên quan đến công tác CCHC được chuyển tải đến CBCCVC và nhân dân trong toàn tỉnh.

Bên cạnh đó, để nâng cao nhận thức của đội ngũ công chức, viên chức về tầm quan trọng của công tác CCHC, làm phong phú thêm nội dung và hình thức tuyên truyền CCHC, tỉnh còn tổ chức Hội thi tìm hiểu về CCHC, tổ chức 03 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về CCHC với 872 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia và phổ biến đầy đủ thông tin kết quả Chỉ số CCHC đến toàn thể cán bộ công chức viên chức.

Đồng thời, tỉnh đang hoàn thiện chuyên trang về CCHC nhằm tuyên truyền các nội dung liên quan đến công tác CCHC và ghi nhận ý kiến phản hồi của cá nhân, tổ chức về việc thực hiện công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về cải cách thể chế:

1.1. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)

Công tác xây dựng VBQPPL của tỉnh tuân thủ nghiêm các quy định tại Luật Ban hành VBQPPL, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Do đó, nội dung, hình thức VBQPPL được ban hành đảm bảo tính hợp Hiến, hợp pháp và phù hợp với thực tiễn quản lý của địa phương.

1.2. Hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý

Để hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách phục vụ công tác quản lý nhà nước của tỉnh, trong năm, tỉnh đã ban hành 36 văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của các sở, ban ngành tỉnh, quy định về công tác trao đổi, xử lý văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước, quy định hỗ trợ kinh phí đào tạo, thu hút nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, quy ước mẫu khóm, ấp văn hóa, quy định về công tác văn thư, lưu trữ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, chính sách tru đãi về tiền thuê đất đối với các dự án xã hội hóa, mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc tỉnh quản lý năm học 2016-2017 và một số nội dung khác như quy định về biểu giá nước, lệ phí trước bạ, hệ số điều chỉnh giá đất năm 2016.

1.3. Xây dựng và tổ chức thực hiện VBQPPL:

a. Công tác xây dựng và ban hành các VBQPPL

Nhằm kịp thời triển khai áp dụng quy định của Trung ương và để có cơ sở thực hiện tốt công tác quản lý, điều hành tại địa phương, UBND tỉnh đã ban hành Chương trình xây dựng VBQPPL năm 2016. Nhiệm vụ của Chương trình là hoàn thiện 26 VBQPPL thuộc các lĩnh vực khoa học công nghệ, giao thông, thông tin và truyền thông, tư pháp, nông nghiệp, công nghiệp, tài nguyên môi trường, xây dựng, đầu tư, giáo dục, y tế và nội vụ, đồng thời thực hiện rà soát quy định chức năng, nhiệm vụ của các sở, ban ngành trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở nội dung Chương trình xây dựng VBQPPL đã đề ra, tính đến ngày 01/12/2016, UBND tỉnh đã ban hành 13/26 văn bản QPPL, ngoài ra, tỉnh còn ban hành thêm 23 văn bản nằm ngoài Chương trình. 100% các văn bản đã ban hành đều đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật và được đăng tải công khai trên cổng thông tin điện tử, công báo tỉnh cũng như các phương tiện thông tin đại chúng.

b. Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật

Trong năm, tỉnh đã ban hành và triển khai Kế hoạch số 78/KH-UBND về rà soát văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2016, Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 13/01/2016 về triển khai thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 17/3/2016 về rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh Sóc Trăng liên quan đến 16 Luật được Quốc hội khoá XIII thông qua tại kỳ họp thứ 10. Tính đến thời điểm này, tỉnh đã thực hiện rà soát tổng số 987 văn bản QPPL và thực hiện công bố 26 văn bản QPPL hết hiệu lực toàn bộ và 01 văn bản QPPL hết hiệu lực một phần thông qua các Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 05/02/2016, Quyết định số 1254/QĐ-UBND ngày 24/5/2016 và Quyết định số 18/2016/QĐ-UBND ngày 11/8/2016, theo đó, kết quả xử lý đạt tỷ lệ 100%.

Ngoài ra, tỉnh còn thực hiện rà soát, đánh giá mức độ tương thích của hệ thống các văn bản QPPL về biển và các điều ước quốc tế về biển theo Công văn số 1873/BTP-PLQT ngày 08/6/2016 của Bộ Tư pháp, rà soát văn bản QPPL hết hiệu lực theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014, rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh có nội dung liên quan đến các quy định tại Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP). Kết quả rà soát không có văn bản hết hiệu lực theo quy định.

c. Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các VBQPPL

Tỉnh đã tiến hành kiểm tra, tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền, đồng thời ghi nhận ý kiến phản hồi của người dân, tổ chức chịu sự tác động của các quy định đã đề ra để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp. Cụ thể, trong năm, tỉnh đã thực hiện tự kiểm tra 36/36 Quyết định của UBND tỉnh (*chi tiết kèm theo Phụ lục 2*), đạt tỉ lệ 100%; kiểm tra theo thẩm quyền đối với 138/138 (100%) văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp huyện, qua kiểm tra, tỉnh phát hiện 23 văn bản QPPL của cấp huyện có dấu hiệu chưa phù hợp pháp luật² và đã chỉ đạo các đơn vị xử lý theo quy định, đạt tỉ lệ 100%.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

2.1. Thực hiện cải cách TTHC trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định của Chính phủ, các bộ, ngành

Thực hiện Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh đã tăng cường công tác rà soát, đơn giản hóa TTHC trong giải quyết hồ sơ, thủ tục cho người dân và doanh nghiệp như chủ động rút ngắn thời gian, quy trình giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức trong giải quyết TTHC. Đồng thời kịp thời công bố mới, sửa đổi, bãi bỏ TTHC trên cơ sở các quyết định chuẩn hóa TTHC của bộ, ngành Trung ương. Tính đến thời điểm này, toàn tỉnh có 1.756 TTHC được áp dụng trên địa bàn tỉnh, với 1.309 TTHC áp dụng tại cấp tỉnh, 276 TTHC áp dụng tại cấp huyện và 171 TTHC áp dụng tại cấp xã, trong đó có 02 TTHC thực hiện liên thông áp dụng tại cấp xã.

2.2. Kiểm soát TTHC

a. Kiểm soát việc ban hành mới các TTHC thuộc thẩm quyền của địa phương

Nhằm thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC năm 2016, tỉnh đã ban hành và triển khai Kế hoạch số 79/KH-UBND, ngày 25/12/2015. Tỉnh luôn quan tâm kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới TTHC, không quy định TTHC trong các văn bản QPPL thuộc thẩm quyền của địa phương; thẩm định chặt chẽ nội dung các quy định có chứa thủ tục hành chính của các đơn vị, tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các đơn vị có liên quan trước khi phê duyệt. Trong năm, tỉnh đã ban hành 90 Quyết định công bố đối với 1.185 TTHC. Tất cả số TTHC mới ban hành này cũng đã được gửi về Bộ Tư pháp theo dõi theo quy định.

Ngoài ra, tỉnh còn triển khai thực hiện Quyết định số 1654/QĐ-BTP ngày 15/9/2015 của Bộ Tư pháp ban hành Quy chế quản lý, sử dụng, khai thác Hệ thống quản lý và đánh giá về kiểm soát TTHC.

b. Về kiểm tra hoạt động kiểm soát TTHC

Trong năm, tỉnh còn tổ chức kiểm tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực TTHC tại 06/06 UBND cấp huyện, 12/12 UBND cấp xã, đạt tỷ lệ 100% theo kế hoạch đề ra, đồng thời kiểm tra 10/10 đơn vị lồng ghép trong kế hoạch kiểm tra CCHC. Nhìn chung, đa số các đơn vị đều thực hiện tốt công tác kiểm soát

² 20 văn bản QPPL vi phạm về nội dung và 03 văn bản QPPL vi phạm về thẩm quyền.

TTHC; tỷ lệ hồ sơ, TTHC trễ hạn giảm so với cùng kỳ năm 2015; việc niêm yết công khai TTHC được thực hiện đồng bộ,... tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại hạn chế cần kịp thời khắc phục trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, tỉnh còn tổ chức kiểm tra công tác thực hiện liên thông các TTHC: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi tại 16/16 UBND cấp xã, đạt 100% kế hoạch đề ra.

c. Về rà soát, đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa TTHC

Thực hiện Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 22/01/2016 của UBND tỉnh về rà soát, đánh giá TTHC năm 2016 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, tỉnh đã tiến hành rà soát, đánh giá hoàn tất đối với 23 thủ tục hành chính ở 11 lĩnh vực liên quan đến các quy định về khám chữa bệnh, Tổ chức phi chính phủ, quản lý tài sản nhà nước, khiếu nại tố cáo, xuất bản, luật sư, điện, thành lập và hoạt động liên hiệp hợp tác xã, quy hoạch xây dựng, đường thủy nội địa và đất đai. Trên cơ sở kết quả rà soát, đánh giá TTHC, UBND tỉnh đã ban hành 08 Quyết định thông qua Phương án đơn giản hóa TTHC của các ngành, phân công các cơ quan chuyên môn xây dựng Phương án chi tiết để đề nghị các Bộ, ngành liên quan xem xét, xử lý theo quy định.

d. Về công khai TTHC

Toàn tỉnh có 18/18 sở ban ngành và 11/11 huyện, thị xã, thành phố và 109/109 xã, phường thị trấn thực hiện niêm yết, đăng tải công khai, đầy đủ bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính và trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị theo đúng quy định, đạt tỷ lệ 100%.

đ. Tình hình, kết quả giải quyết hồ sơ, TTHC

Tính đến ngày 28/11/2016, toàn tỉnh đã tiếp nhận 853.793 hồ sơ TTHC. Kết quả có 845.938/846.314 hồ sơ đã được giải quyết đúng hạn, đạt tỷ lệ 89,39%. So với năm 2015, tỉ lệ hồ sơ giải quyết trễ hạn giảm, do việc áp dụng hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 và ứng dụng CNTT vào giải quyết hồ sơ TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong tiếp nhận và giải quyết hồ sơ, TTHC.

e. Tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính

Toàn tỉnh đã niêm yết thống nhất thông tin địa chỉ tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính tại Bảng niêm yết TTHC và trên Trang thông tin điện tử (nếu có) của các cơ quan, đơn vị. Trong năm 2016, tỉnh chưa tiếp nhận trường hợp phản ánh, kiến nghị nào của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

3.1. Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của UBND và cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện.

Trong năm, UBND tỉnh đã ban hành quy định mới chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 11 cơ quan chuyên môn, nâng tổng số sở, ban ngành được rà soát theo quy định là 17/18 đơn vị (gồm Sở Nội vụ, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra tỉnh, Ban Dân tộc, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh). Ngoài ra, toàn tỉnh có trên 95% cơ quan chuyên môn cấp huyện đã được quy định mới chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức.

Bên cạnh đó, tỉnh còn tiến hành sắp xếp, kiện toàn bộ máy tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập trên toàn tỉnh. Kết quả qua rà soát, sắp xếp, tổng số đơn vị sự nghiệp công lập trên toàn tỉnh hiện nay là 689 đơn vị, trong đó, giảm 06 đơn vị trực thuộc sở, ngành, 11 đơn vị thuộc UBND cấp huyện³; giải thể 03 đơn vị, thành lập mới 02 Ban Quản lý dự án thuộc UBND tỉnh và tăng 05 đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Ngoài ra, tỉnh đang thực hiện rà soát, sắp xếp tổ chức lại Ban Quản lý dự án các công trình xây dựng thuộc UBND cấp huyện theo Luật Xây dựng năm 2014.

Để sắp xếp, hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy, tỉnh đã có chủ trương thực hiện Đề án thí điểm nhất thể hóa các chức danh, hợp nhất về tổ chức bộ máy một số cơ quan trong hệ thống chính trị của tỉnh, bao gồm 07 mô hình đổi mới, nhất thể hóa, trong đó có mô hình thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công (cấp tỉnh và cấp huyện). Hiện nay, tỉnh đang tiến hành xây dựng Đề án nêu trên.

3.2. Về kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, huyện

UBND tỉnh đã tiến hành kiểm tra về tình hình tổ chức bộ máy tại 10/10 đơn vị (lồng ghép vào Kế hoạch kiểm tra CCHC) và thanh tra, kiểm tra tại 12/12⁴ đơn vị sở ngành, cấp huyện và cấp xã, đạt 100% kế hoạch đề ra. Kết quả kiểm tra cho thấy các đơn vị đều thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định, việc bố trí, sử dụng biên chế đảm bảo theo số biên chế được giao. Ngoài ra, các cơ quan, đơn vị đã kịp thời, chủ động trong việc tự kiểm tra, rà soát và điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, tình hình tổ chức hoạt động của cơ quan, đơn vị, đảm bảo bộ máy hoạt động thông suốt, phù hợp với quy định của cấp trên.

3.3. Về thực hiện phân cấp quản lý

UBND tỉnh tiếp tục tăng cường thực hiện quy định về phân công, phân cấp đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; tiếp tục triển khai Quyết định số 32/2010/QĐ-UBND, ngày 13/12/2010, Quyết định số 23/2010/QĐ-UBND, ngày 13/10/2010 về quy định phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức thuộc phạm vi quản lý của địa phương. Đồng thời, tỉnh đang dự thảo điều chỉnh quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự

³ Do thành lập Văn phòng đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

⁴ Thanh tra 05 đơn vị: Sở Giao thông vận tải, UBND huyện Trần Đề, Phòng Giáo dục cán huyện Cù Lao Dung, Châu Thành và thị xã Ngã Năm. Kiểm tra 07 UBND xã Vĩnh Hải, Thạnh Trị, Mỹ Tú, Thạnh Phú, An Hiệp, Nhơn Mỹ và thị trấn Đại Ngãi.

nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng được ban hành kèm theo Quyết định số 02/2014/QĐ-UBND, ngày 21/01/2014.

3.4. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Toàn tỉnh có 18/18 sở, ngành cấp tỉnh, 11/11 huyện, thị xã, thành phố và 109/109 xã, phường, thị trấn tham gia giải quyết TTHC cho cá nhân và tổ chức theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, đạt tỷ lệ 100%. Trong đó có 11/11 huyện, thị xã, thành phố của tỉnh đã áp dụng mô hình một cửa liên thông hiện đại, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân và đẩy nhanh tiến độ giải quyết công việc. Tính đến tháng 11/2016, toàn tỉnh có 1.570/1.756 TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, đạt tỷ lệ 89,41%.

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và mức độ hiện đại hóa của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của 18/18 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và 11/11 đơn vị hành chính cấp huyện cơ bản đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg, ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

Các đơn vị có bố trí công chức đủ chuẩn, đủ trình độ, phẩm chất làm việc tại Bộ phận một cửa và chi phụ cấp cho công chức đầy đủ, đúng quy định. Trung bình, số lượng công chức được bố trí làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả đối với các sở, ban ngành tỉnh, UBND cấp xã là 02 người và 05 người đối với UBND cấp huyện.

Kết quả kiểm tra, sát hạch năng lực làm việc, kỹ năng giao tiếp và mức độ am hiểu, kiến thức đối với công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả Kết quả cấp tỉnh, huyện và 5 chức danh của công chức cấp xã (trừ Công an, Quân sự) thuộc 10 đơn vị theo Kế hoạch kiểm tra CCHC đạt tỷ lệ trung bình là 58%. Các nội dung chưa đạt yêu cầu chủ yếu tập trung vào phần kiến thức tin học và chuyên môn nghiệp vụ.

Bên cạnh đó, nhằm góp phần triển khai, nhân rộng chủ trương thực hiện mô hình một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, hỗ trợ tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp khi liên hệ giải quyết thủ tục hành chính, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND ngày 07/9/2016 quy định thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC)

4.1. Về xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức (CCVC)

Căn cứ Quyết định số 2064/QĐ-BNV ngày 31/12/2015 về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Sóc Trăng, tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành hoàn thiện nội dung Đề án liên quan đến bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm đã được phê duyệt, làm cơ sở cho việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức trên địa bàn tỉnh. Đến nay,

có 13/29⁵ đơn vị hành chính đã hoàn thiện nội dung Đề án và triển khai thực hiện phân công bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm, đạt tỷ lệ 41,93%.

4.2. Về công chức xã

Tính đến tháng 11/2016, toàn tỉnh Sóc Trăng có 2.245 cán bộ, công chức cấp xã, trong đó cán bộ là 1.146 người và công chức là 1.099 người.

Số lượng cán bộ đạt chuẩn theo quy định là 918/1.146 người, tỉ lệ đạt 80,10%.

Số lượng công chức đạt chuẩn theo quy định là 958/1.099 người, tỉ lệ đạt 87,17%.

Trong năm, tỉnh đã cử 2.197 cán bộ, công chức cấp xã bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, đạt tỷ lệ 97,86%.

4.3. Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức

Các cấp, các ngành của tỉnh quan tâm triển khai nghiêm túc, thực hiện đúng thẩm quyền trong công tác quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Luật Cán bộ, công chức và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, Quyết định số 02/2014/QĐ-UBND (tỉnh đang nghiên cứu sửa đổi, hoàn thiện) và Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND, ngày 19/8/2014 của UBND tỉnh Sóc Trăng.

Trong năm, tỉnh đã lập danh sách cử 07 cán bộ, công chức dự thi nâng ngạch từ chuyên viên chính lên chuyên viên cao cấp năm 2017 theo quy định. Đồng thời, tỉnh đã tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính theo nguyên tắc cạnh tranh năm 2015-2016 với số lượng công chức dự thi là 157 người; phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp và thành lập Ban giám sát kỳ tuyển dụng viên chức sự nghiệp cho 07 đơn vị trong tỉnh⁶. Ngoài ra, tỉnh đang hoàn chỉnh Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2016.

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tinh giản biên chế trên toàn tỉnh. Qua 06 đợt trình Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính thẩm định, kết quả tỉnh được Bộ Nội vụ thống nhất giải quyết tinh giản biên chế cho 309 trường hợp với tổng kinh phí trên 34 tỷ đồng.

Ngoài ra, tỉnh còn đặc biệt quan tâm thực hiện công tác cán bộ như điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với 82 chức danh lãnh đạo chủ chốt sở, ban ngành.

4.4. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức

Nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ, kiến thức quản lý hành chính nhà nước cho CBCCVC các cấp, ngày 25/12/2015, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 2935/QĐ-UBND phê duyệt Kế hoạch Đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2016. Hiện nay, tỉnh đã thực hiện được 132/150 lớp, đạt 88% kế

⁵ Ban Dân tộc, Ban Quản lý các KCN, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Giao thông và Vận tải, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp, Sở Y tế, Thanh tra tỉnh, Huyện Mỹ Tú và Thị xã Ngã Năm.

⁶ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, huyện Trần Đề, huyện Mỹ Xuyên, huyện Long Phú và thị xã Ngã Năm.

hoạch, cử 134 công chức, viên chức học sau đại học. Ngoài ra, tỉnh cũng cử 04/43 CCVC đào tạo đại học, thạc sĩ theo kế hoạch của Ban Chỉ đạo Tây Nam bộ năm 2016, hỗ trợ kinh phí đào tạo cho 62 trường hợp có trình độ sau đại học với tổng kinh phí là 1,88 tỷ đồng.

Hiện nay, tỉnh đang dự thảo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2020.

4.5. Về đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức

Để tiếp tục hoàn thiện, đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quản lý cán bộ công chức, tỉnh đã xây dựng và ban hành Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 26/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND, ngày 26/11/2014 về quy định hỗ trợ kinh phí đào tạo và thu hút nhân lực trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2014 – 2020, Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 30/11/2016 sửa đổi, bãi bỏ một số điều của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND, ngày 26/3/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định hỗ trợ đào tạo, thu hút nguồn nhân lực ngành y tế giai đoạn 2011 – 2020 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Đồng thời, tỉnh đang nghiên cứu hoàn thiện quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ

Toàn tỉnh có 37/37 cơ quan cấp tỉnh và cấp huyện triển khai thực hiện chế độ tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ, trong đó có 27 đơn vị cấp tỉnh được thẩm định Quy chế chi tiêu nội bộ; 109/109 đơn vị hành chính cấp xã đã triển khai thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ.

5.2. Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ

Có 611/689 đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, huyện đã được hướng dẫn tiếp tục triển khai cơ chế tự chủ về tài chính và lập phương án tự chủ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ, đạt tỷ lệ 88,68%. Trong đó có 87/124 đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh được giao quyền tự chủ giai đoạn 2016-2018; 40/40 đơn vị đã được thẩm định Quy chế chi tiêu nội bộ.

5.3. Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 115/2005/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định số 96/2010/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/2005/NĐ-CP

Trên địa bàn tỉnh, hiện nay chỉ có 01 đơn vị là Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ chuyển đổi cơ chế hoạt động được phê duyệt và có thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 115/2005/NĐ-CP và Nghị định số 96/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

5.4. Tình hình rà soát, các loại phí, lệ phí và các khoản huy động khác trong nhân dân

Trong năm 2016, tỉnh đã tiến hành rà soát, phân loại phí, lệ phí theo Luật phí và lệ phí. Kết quả sau rà soát, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 26/2016/QĐ-UBND ngày 17/10/2016 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND ngày 11/6/2015 về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, Thông báo số 35/TB-UBND ngày 07/11/2016 về việc dừng thu theo cơ chế thu phí đối với các dịch vụ chuyển từ phí sang cơ chế giá thị trường mà Nhà nước không định giá.

6. Hiện đại hóa nền hành chính

6.1. Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước

Trong năm, UBND tỉnh xây dựng và triển khai thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng CNTT lồng ghép vào Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí năm 2016. Tỉnh đã tiến hành 02 đợt phân bổ kinh phí ứng dụng CNTT các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, thực hiện 13/18 nhiệm vụ, đạt tỷ lệ 72,22%. Đồng thời ban hành Quyết định số 1853/QĐ-UBND ngày 11/8/2016 về việc thành lập Ban Chỉ đạo về ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2016-2020.

Hiện nay, hạ tầng CNTT của tỉnh cơ bản đáp ứng nhu cầu hoạt động của các cơ quan nhà nước. Tỉnh đã trang bị hệ thống một cửa điện tử tại 27/29⁷ sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố, đạt tỷ lệ 93,1% (tăng 20,7% so với năm 2015), 60/109 xã, phường, thị trấn, tỷ lệ 55%. Tỉnh cũng đã triển khai được hệ thống Hội nghị trực tuyến tại 13 điểm cầu và đã đăng tải toàn bộ nội dung, quy trình thực hiện 1.756/1.756 TTHC trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh ở mức độ 1,2, đạt tỷ lệ 100%; 30 TTHC (Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Giao thông vận tải và Sở Tư pháp) ở mức độ 3 và 54 TTHC ở mức độ 4 (Sở Kế hoạch và Đầu tư), đạt tỷ lệ 4,78%.

Tính đến nay, 29/29 sở, ban ngành và UBND cấp huyện đều có hệ thống mạng nội bộ (LAN) và 100% máy tính được kết nối internet; 22/29 đơn vị triển khai phần mềm quản lý văn bản, đạt tỷ lệ 75,86%; 95% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng thư điện tử của tỉnh để trao đổi công việc.

Thực hiện Kế hoạch số 59/KH-UBND của UBND tỉnh về xây dựng Chính quyền điện tử, ngay từ đầu năm, tỉnh đã lựa chọn đơn vị tư vấn thiết kế khung kiến trúc và lộ trình thực hiện Khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Sóc Trăng; xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng các yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế”. Đặc biệt, trong năm 2016, tỉnh đã xây dựng và đưa vào áp dụng phần mềm kiểm tra và tổng hợp biên bản kiểm phiếu phục vụ công tác Bầu cử ĐBQH khóa XIV và Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016-2021, đồng thời, tỉnh còn dự thảo Kế hoạch phối hợp giữa Hội Nông dân tỉnh Sóc Trăng với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Sóc Trăng nhằm đưa công nghệ thông tin vào phục vụ nông nghiệp, nông dân, nông thôn năm 2016.

Ngoài ra, tỉnh còn tổ chức Hội nghị sơ kết 05 năm triển khai thực hiện Hệ thống Cổng Thông tin điện tử và Hệ thống Một cửa điện tử theo Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 02/11/2010. Theo kết quả đánh giá tại Hội nghị: 29/29 Cổng

⁷ Còn lại 02 đơn vị là Ban Dân tộc, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.

Thông tin điện tử và 27/29 Trang một cửa điện tử của sở, ban ngành, UBND cấp huyện trong toàn tỉnh sau khi được đầu tư đều có triển khai sử dụng và cập nhật thông tin. Tuy nhiên, tốc độ truy cập của Cổng Thông tin điện tử tương đối chậm, một số thông tin chưa được cập nhật đầy đủ theo quy định.

6.2. Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính

Toàn tỉnh có 43/43⁸ cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, huyện đã áp dụng và công bố Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2008, đạt tỷ lệ 100%. Triển khai áp dụng hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 vào hoạt động tại 66 UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng theo Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 16/6/2016, nâng tổng số đơn vị cấp xã áp dụng Hệ thống QLCL vào hoạt động là 77 đơn vị.

Theo đánh giá của Ban Chỉ đạo ISO, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đều có thực hiện biện pháp nhằm duy trì, cải tiến Hệ thống QLCL. Thực hiện tương đối tốt các yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008, báo cáo định kỳ tình hình thực hiện mục tiêu chất lượng, tổ chức đánh giá nội bộ, họp xem xét của lãnh đạo,...

Ngoài ra, trong năm 2016, tỉnh đã thực hiện kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống QLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 tại 30 cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, Đoàn Kiểm tra đã hoàn tất công tác kiểm tra đối với 30/30 đơn vị theo kế hoạch, đạt tỷ lệ 100%. Kết quả kiểm tra sơ bộ cho thấy đa số các đơn vị đã kiểm tra đều có thực hiện việc duy trì, cải tiến Hệ thống QLCL phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy Đảng, chính quyền và đoàn thể, công tác CCHC của tỉnh ngày càng đi vào chiều sâu, mang lại hiệu quả tích cực.

- Các cấp, các ngành quan tâm thực hiện tốt công tác chỉ đạo, điều hành, kịp thời xây dựng và triển khai thực hiện các văn bản theo quy định của Trung ương và Tỉnh ủy.

- Chất lượng ban hành VBQPPL ngày càng được nâng lên, nội dung các văn bản được xây dựng phù hợp với thực tiễn quản lý của địa phương.

- Thủ tục hành chính được công bố công khai, niêm yết kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức, tiết kiệm thời gian và chi phí khi tham gia giải quyết thủ tục hành chính.

- Việc rà soát và ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức hành chính, sự nghiệp trong tỉnh cơ bản hoàn thành. Các cấp, các ngành quan tâm sắp xếp, hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo quy định.

⁸ 18 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, 11 huyện, thị xã, thành phố và 14 đơn vị trực thuộc các sở, ban ngành tỉnh.

- Trình độ năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được nâng cao; 99% cán bộ, công chức cấp tỉnh, huyện đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ.
- Hoạt động cải cách tài chính công dần đi vào nề nếp, ổn định và phát huy hiệu quả.
- Quan tâm ứng dụng công nghệ thông tin và đầu tư trang bị cơ sở vật chất phục vụ hoạt động quản lý nhà nước.

2. Hạn chế

- Tiến độ xây dựng và ban hành văn bản QPPL còn chậm.
- Số hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn tại các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh còn khá cao (3.035 trường hợp).
- Chưa xây dựng phương án xã hội hóa trên các lĩnh vực, huy động các nguồn lực trong nhân dân để nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công của địa phương.
- Mức độ ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa nền hành chính chưa cao. Cụ thể, đường truyền mạng internet trên địa bàn tỉnh còn yếu, hộp thư điện tử đôi lúc không truy cập được máy chủ, phần mềm quản lý văn bản và một cửa điện tử đôi lúc còn bị lỗi, chạy không mượt, tốc độ tải của Trang thông tin điện tử còn chậm, chưa tạo thuận tiện cho người sử dụng.
- Nhiều thiết bị hiện đại tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đã xuống cấp nhưng chưa được nâng cấp, sửa chữa kịp thời, có tình trạng bỏ không, gây lãng phí ngân sách. Cơ sở vật chất tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một số đơn vị, nhất là ở cấp xã chưa đáp ứng yêu cầu theo quy định.
- Một số cơ quan hành chính chưa quan tâm đúng mức đến việc áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2008.

3. Bài học kinh nghiệm triển khai CCHC

- CCHC phải thực hiện đồng bộ từ Trung ương đến cơ sở. Đồng thời phát huy mạnh mẽ vai trò của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện CCHC. Tiếp tục đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.
- Tập trung thực hiện có hiệu quả cải cách TTHC trên từng ngành, từng lĩnh vực gắn với ứng dụng công nghệ thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện giao dịch hành chính.
- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ. Nâng cao năng lực, chất lượng thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.
- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện CCHC ở các cấp, các ngành, nhất là theo dõi, giám sát quá trình hoạt động công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức. Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm những cán bộ, công chức có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho tổ chức, cá nhân.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC TRONG NĂM 2017

1. Triển khai đồng bộ Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2016-2020 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2016 – 2020 và Kế hoạch thực hiện CCHC năm 2017.
2. Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành VBQPPL trên địa bàn tỉnh.
3. Thực hiện kiểm tra công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh để kịp thời chấn chỉnh, xử lý vi phạm (nếu có), tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, cải tiến lề lối, phương pháp làm việc và quy trình xử lý công việc trong nội bộ các cơ quan và giữa các cơ quan với nhau.
4. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách TTHC theo Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ.
5. Sửa đổi, bổ sung quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.
6. Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án tăng cường năng lực công chức chuyên trách CCHC, Đề án kiểm tra đánh giá năng lực làm việc, kỹ năng giao tiếp và mức độ am hiểu của công chức, viên chức về CCHC.
7. Triển khai hiệu quả Luật Tổ chức chính quyền địa phương.
8. Đẩy nhanh tiến độ triển khai Đề án cải cách chế độ công vụ, công chức, thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính theo vị trí công việc và gắn với kết quả thực thi nhiệm vụ; củng cố đội ngũ thanh tra công vụ đáp ứng yêu cầu CCHC. Thực hiện kế hoạch tuyển dụng công chức theo đúng trình tự quy định.
9. Tiếp tục thực hiện Đề án tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ.
10. Nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông hiện đại tại các sở, ban ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã và mở rộng việc thực hiện cơ chế một cửa tại các đơn vị sự nghiệp theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ.
11. Nghiên cứu xây dựng phương án xã hội hóa, huy động các nguồn lực phục vụ các lĩnh vực nhằm nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công của địa phương.
12. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, triển khai phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức, xây dựng hoàn thiện và triển khai Khung kiến trúc Chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh, nâng cao mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4.
13. Tiếp tục triển khai áp dụng và thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống QLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 tại các cơ quan hành chính cấp tỉnh, huyện và mở rộng

việc áp dụng hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 vào hoạt động tại các UBND xã, phường, thị trấn còn lại trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

14. Xây dựng và triển khai Đề án tăng cường tuyên truyền công tác CCHC. Trong đó, tập trung đưa vào vận hành và khai thác hiệu quả chuyên trang CCHC.

15. Công bố Chỉ số CCHC năm 2016 tại các sở, ban ngành tỉnh và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Bộ Nội vụ phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương chỉ đạo triển khai đồng bộ cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các địa phương trên cả nước.

2. Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với các Bộ ngành liên quan tham mưu Chính phủ rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới thay thế Nghị định số 55/2011/NĐ-CP theo hướng kiện toàn tổ chức bộ máy và nhân lực làm công tác pháp chế, duy trì các phòng pháp chế được thành lập tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

3. Đề nghị Bộ Tư pháp có ý kiến đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ khi gửi dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC cần cho phép chỉnh sửa một số trường dữ liệu (cơ sở pháp lý, lệ phí,...) để tỉnh có thể nhập bổ sung, điều chỉnh dữ liệu phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, tạo thành TTHC thuộc thẩm quyền theo quy định.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện công tác CCHC năm 2016 và một số công tác trọng tâm năm 2017 của tỉnh Sóc Trăng, báo cáo Bộ Nội vụ./.

Nơi nhận: *Ng*

- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Vụ Cải cách hành chính (Bộ Nội vụ);
- Sở Nội vụ;
- Email: VuCCHC@moha.gov.vn;
- Lưu: TH, HC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Văn Chuy